CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
KHU VỰC IV

Số: 152/QĐ-CVĐTNĐIV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách Quý II năm 2026 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC IV

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách Quý II năm 2026 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng TCHC và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Cục HH và ĐT Việt Nam (thay báo cáo);
- Đăng cổng thông tin điện tử đơn vị (website);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC IV

Trần Văn Minh

Đơn vị: Cảng vụ ĐTNĐ khu vực IV
Chương: 019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 7 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-CVĐTNĐIV ngày 03/7/2026 của Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ khu vực IV)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý II năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện Quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**19.666,624**	**1.068,282**	**5,43%**	
1	Lệ phí	2.060,923	175,728	***8,52%***	
	Lệ phí vào, ra nội địa	*1.360,494*	2,125		
	Lệ phí vào, ra hàng hải	700,429	173,603		
2	Phí	17.605,701	892,554	***5,06%***	
	Phí trọng tải nội địa	8.908,474	9,552		
	Phí trọng tải hàng hải	7.206,246	649,012		
	Phí bảo đảm hàng hải	1.490,981	233,991		
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**0,000**	**0,000**		
1	***Chi sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**19.666,624**	**1.068,282**	**5,43%**	
1	***Lệ phí***	***2.060,923***	***175,728***	***8,52%***	
	Lệ phí vào, ra nội địa	**1.360,494**	2,125		
	Lệ phí vào, ra hàng hải	700,429	173,603		
2	***Phí***	***17.605,701***	***892,554***	***5,06%***	
	Phí trọng tải nội địa	8.908,474	9,552		
	Phí trọng tải hàng hải	*7.206,246*	649,012		
	Phí bảo đảm hàng hải	1.490,981	233,991		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**44.192,645**	**9.338,351**	***21,13%***	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**44.192,645**	**9.338,351**	***21,13%***	
1	**Chi quản lý hành chính**	**44.142,645**	**9.288,351**	***21,04%***	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	*44.142,645*	*9.288,351*	*21,04%*	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện Quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**50,000**	***50,000***	***100%***	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**50,000**	***50,000***	***100%***	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện Quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2026	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện Quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 03 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

BỘ XÂY DỰNG
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC IV
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Trần Văn Minh

CÔNG KHAI THUYẾT MINH DỰ TOÁN THU – CHI QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-CVĐTNĐIV ngày 03/7/2026 của Cảng vụ Đường thuỷ nội địa Khu vực IV)

Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 - nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-CVĐTNĐIV ngày 03/7/2026 về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý II năm 2026.

Cảng vụ Đường thuỷ nội địa Khu vực IV công khai thuyết minh thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý II năm 2026 như sau:

1. Số thu phí, lệ phí: 1.068,282 triệu đồng đạt 5,43% so với dự toán giao

2. Số chi quản lý hành chính (KP không tự chủ): 9.288,351 triệu đồng đạt 21,04% dự toán giao.

3. Số chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ khác cho cán bộ: 50 triệu đồng đạt 100% dự toán giao

Trên đây là thuyết minh công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chỉ ngân sách nhà nước Quý II năm 2026 của Cảng vụ Đường thuỷ nội địa Khu vực IV./.